

Số: /BC-CCKL

Bình Định, ngày tháng 5 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết việc thực hiện Nghị định số 01/2019/NĐ-CP về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng

Kính gửi: Cục Kiểm lâm

Thực hiện Văn bản số 10/KL-XDLL ngày 15/5/2023 của Cục Kiểm lâm, về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị định số 01/2019/NĐ-CP về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng; Chi cục Kiểm lâm báo cáo kết quả như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo; ban hành các văn bản có liên quan

- Triển khai Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương đảng khóa XII “Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 24/5/2019, về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các phòng chuyên môn và chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành Quyết định số 557/QĐ-SNN ngày 23/7/2019, về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế của Chi cục Kiểm lâm. Tổ chức bộ máy của Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng, không quá 02 Phó Chi cục trưởng, 03 phòng chuyên môn, 01 Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR.

- Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ban hành 11 quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 10 hạt kiểm lâm cấp huyện và Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR.

- Trước yêu cầu tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, thực hiện tinh giản biên chế, sử dụng hiệu quả đội ngũ công chức theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 26-KH/TU ngày 15/3/2018 của Tỉnh ủy, Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 06/7/2018 của UBND tỉnh; Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định, triển khai thực hiện Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của

Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ, Chi cục Kiểm lâm đã xây dựng Đề án sắp xếp, tổ chức lại tổ chức bộ máy của Chi cục Kiểm lâm. Đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 27/8/2021; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt tại Quyết định số 682/QĐ-SNN ngày 10/9/2021. Tổ chức bộ máy của Chi cục Kiểm lâm có Chi cục trưởng, không quá 02 Phó Chi cục trưởng, 04 phòng chuyên môn, 01 Đội Kiểm lâm cơ động và PCCCR.

2. Kết quả triển khai Nghị định tại địa phương

2.1. Đối với Kiểm lâm

a) Về nhiệm vụ, quyền hạn

- Sau khi Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng có hiệu lực thi hành, tại tỉnh Bình Định, thực hiện rà soát nhiệm vụ, quyền hạn tại Quyết định số 1809/QĐ-UBND ngày 27/5/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Qua rà soát, nhận thấy nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Kiểm lâm không có thay đổi, vì vậy, tiếp tục thực hiện cho đến nay.

Chi cục Kiểm lâm có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

(1). Về quản lý rừng:

- Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

- Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

- Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

(2). Về phát triển rừng:

- Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh, nuôi dưỡng, làm giàu rừng;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy trình, quy phạm, định mức kinh tế - kỹ thuật về trồng rừng, cải tạo rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên, nuôi dưỡng và làm giàu rừng;

- Thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các dự án bảo vệ, phát triển rừng, các mô hình khuyến lâm, phát triển lâm sản ngoài gỗ theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện công tác trồng cây phân tán trên địa bàn tỉnh;

- Theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các dự án bảo vệ và phát triển rừng.

(3). Về giống cây lâm nghiệp:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch và phát triển hệ thống vườn giống, rừng giống cây lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý giống, các nguồn giống, vườn giống cây trồng lâm nghiệp; tổ chức việc bình tuyển và công nhận cây mẹ, cây đầu dòng và rừng giống trên địa bàn tỉnh. Xây dựng phương án, biện pháp, hướng dẫn, kiểm tra và chịu trách nhiệm về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định.

(4). Về sử dụng rừng:

- Tham mưu xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện phương án điều chế rừng tự nhiên, phương án quản lý rừng bền vững, kế hoạch khai thác gỗ, lâm sản khác và chế biến lâm sản;

- Thẩm định, trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt hồ sơ thiết kế khai thác gỗ rừng tự nhiên, khai thác, tia thưa gỗ rừng trồng, khai thác nhựa thông theo quy định;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các chính sách, chương trình, kế hoạch về chi trả dịch vụ môi trường rừng.

(5) Về bảo tồn thiên nhiên:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng hệ thống rừng đặc dụng và rừng phòng hộ trên địa bàn;

- Tham mưu quản lý các khu rừng đặc dụng, bảo tồn đa dạng sinh học, các loài thực vật, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn, kiểm tra việc xử lý vi phạm trong hoạt động gây nuôi, trồng cây nhân tạo động vật, thực vật hoang dã và bảo vệ môi trường rừng theo quy định của pháp luật;

- Hướng dẫn, kiểm tra về bảo tồn thiên nhiên; giáo dục môi trường gắn với cộng đồng tại các khu bảo tồn thiên nhiên.

(6). Về bảo vệ rừng:

- Tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền huy động các đơn vị vũ trang; huy động lực lượng, phương tiện khác của các tổ chức, cá nhân đóng trên địa bàn để kịp thời ngăn chặn, ứng cứu cháy rừng và phá rừng nghiêm trọng trong những tình huống cần thiết và cấp bách;

- Tổ chức thực hiện các biện pháp chống chặt, phá rừng trái phép và các hành vi trái pháp luật xâm hại đến rừng và đất lâm nghiệp;

- Dự báo nguy cơ cháy rừng; xây dựng lực lượng phòng cháy, chữa cháy rừng chuyên ngành; thống kê, kiểm kê rừng và đất lâm nghiệp; tham gia phòng, trừ sâu bệnh hại rừng;

- Tổ chức bảo vệ các khu rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thuộc địa phương quản lý;

- Phối hợp hoạt động bảo vệ rừng đối với lực lượng bảo vệ rừng của các chủ rừng và lực lượng bảo vệ rừng của cộng đồng dân cư trên địa bàn.

(7). Bảo đảm chấp hành pháp luật về bảo vệ và phát triển rừng ở địa phương:

- Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về rừng và đất lâm nghiệp trên địa bàn;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động xử lý, xử phạt vi phạm hành chính; khởi tố, điều tra hình sự các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, bảo vệ rừng, quản lý lâm sản theo quy định của pháp luật;

- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chủ rừng khi rừng bị xâm hại.

(8). Xây dựng lực lượng và tuyên truyền:

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ, chế độ, chính sách và pháp luật cho công chức, viên chức ngành lâm nghiệp và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến lâm nghiệp trên địa bàn;

- Cấp phát, quản lý trang phục, phù hiệu, cấp hiệu, biển hiệu, cờ hiệu, thẻ kiểm lâm, vũ khí quân dụng, công cụ hỗ trợ, trang thiết bị chuyên dùng của kiểm lâm địa phương; ấn chỉ xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản theo quy định pháp luật.

(9). Tổ chức thực hiện các dịch vụ kỹ thuật lâm nghiệp theo quy định pháp luật; tổ chức hoạt động du lịch sinh thái phải phù hợp với quy hoạch khu rừng đặc dụng và quy định của pháp luật.

(10). Thực hiện hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, triển khai ứng dụng tiên bộ kỹ thuật về bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

(11). Thực hiện thanh tra chuyên ngành về lâm nghiệp theo quy định của pháp luật. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng trong lĩnh vực lâm nghiệp; thực hiện việc báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

(12). Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, vị trí việc làm, công chức, viên chức, tài chính, tài sản và nguồn lực khác được giao theo phân cấp của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

(13). Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

- Sau khi Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện có hiệu lực thi hành, Chi cục Kiểm lâm tiến hành dự thảo Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thay thế Quyết định số 1809/QĐ-UBND) phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

b) Về cơ cấu tổ chức, bộ máy

- Chi cục Kiểm lâm đã hoàn thành việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Quyết định số 682/QĐ-SNN ngày 10/9/2021 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tương đương thuộc Chi cục Kiểm lâm. Tổ chức bộ máy của Chi cục Kiểm lâm được tổ chức lại thành 04 phòng chuyên môn, nghiệp vụ và 11 đơn vị trực thuộc.

- Chi cục đã thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, giảm tối đa đầu mối bên trong bảo đảm quy mô hợp lý; thực hiện nghiêm túc việc quản lý và sử dụng biên chế công chức.

Chi tiết tại biểu số 01.

c) Việc tổ chức lại Kiểm lâm rừng đặc dụng, rừng phòng hộ

Thực hiện Quyết định số 3566/QĐ-UBND ngày 27/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và chi cục chuyên ngành trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đã sáp nhập Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng An Toàn thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ đặc dụng An Toàn vào Hạt Kiểm lâm huyện An Lão thuộc Chi cục Kiểm lâm kể từ ngày 01/01/2022.

Chi tiết tại biểu số 02.

d) Về hệ thống ban quản lý rừng đặc dụng, rừng phòng hộ: Chi tiết tại biểu số 03.

đ) Về biên chế kiểm lâm

- Năm 2016, hợp nhất Chi cục Kiểm lâm và Chi cục Lâm nghiệp thành Chi cục Kiểm lâm trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục Kiểm lâm được giao 192 biên chế hành chính (biên chế của 2 chi cục).

- Từ năm 2016 cho đến nay, thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, Chi cục Kiểm lâm thực hiện tinh giản 21 biên chế hành chính.

- Năm 2023, Chi cục Kiểm lâm được giao 171 biên chế hành chính.

- Trên cơ sở biên chế công chức được giao và căn cứ tình hình thực tế công tác bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn các huyện, Chi cục Kiểm lâm đề xuất Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phân bổ phù hợp, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ rừng của địa phương.

- Chấp hành nghiêm quy định của Nhà nước về tuyển dụng công chức theo quy định gắn với kế hoạch tinh giản biên chế được duyệt. Rà soát, sắp xếp, bố trí đội ngũ công chức thuộc thẩm quyền quản lý đảm bảo phù hợp với vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh. Thực hiện nghiêm túc quy định tiêu chuẩn, điều kiện, trình tự, thủ tục bổ nhiệm công chức giữ chức vụ lãnh đạo. Từ năm 2019 đến nay, đã tuyển dụng 36 công chức, bổ nhiệm 14 công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Chi tiết tại biểu số 04.

*** Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc trong việc tuyển dụng, xếp ngạch, chuyển ngạch, nâng ngạch và sắp xếp, bố trí biên chế thực hiện nhiệm vụ được giao**

- Thuận lợi: Được UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quan tâm nên việc tuyển dụng công chức, xếp ngạch, nâng ngạch kiểm lâm viên được thực hiện đúng quy định.

- Khó khăn: Việc tuyển dụng không đảm bảo thực hiện hằng năm nên không tuyển dụng đủ số biên chế được giao (Chi cục hiện thiếu 14 người so với chỉ tiêu được giao); việc thi nâng ngạch từ kiểm lâm viên lên kiểm lâm chính chưa tổ chức được tại địa phương (từ năm 2019 đến nay kiểm lâm viên chưa được tham gia thi nâng ngạch lên kiểm lâm viên chính).

e) Về nhiệm vụ, quyền hạn của kiểm lâm địa bàn cấp xã: Thực hiện theo Quyết định số 83/2007/QĐBNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nhiệm vụ công chức Kiểm lâm địa bàn cấp xã. Cụ thể là:

(1). Quyền hạn:

- Khi nhận thấy có dấu hiệu vi phạm pháp luật về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản được kiểm tra hiện trường, yêu cầu tổ chức, cá nhân liên quan cung cấp thông tin, tài liệu và thu thập chứng cứ theo quy định của pháp luật;

- Yêu cầu người điều khiển các phương tiện vận tải trên đường bộ, đường thủy dừng lại để kiểm soát khi có căn cứ phương tiện vận tải đó vận chuyển trái phép lâm sản theo quy định của pháp luật;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật về quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản phải xác lập hồ sơ, áp dụng các biện pháp ngăn chặn, yêu cầu đình chỉ những hoạt động gây thiệt hại đến rừng hoặc tẩu tán tang vật vi phạm; xử lý hoặc tham mưu cho cấp có thẩm quyền ngăn chặn, xử lý kịp thời.

(2). Kiểm lâm địa bàn có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã:

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước về rừng, đất lâm nghiệp của Ủy ban nhân dân cấp xã;

- Xây dựng phương án, kế hoạch quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện sau khi phương án được phê duyệt; đề xuất việc quy hoạch diện tích sản xuất nương rẫy ổn định (đối với vùng có đồng bào dân tộc thiểu số) và kiểm tra việc thực hiện; hướng dẫn công tác giao rừng, cho thuê rừng;

- Xây dựng các tổ, đội quần chúng bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng và hướng dẫn các tổ chức quần chúng hoạt động có hiệu quả; huy động lực lượng dân quân tự vệ, các lực lượng và phương tiện khác trong việc phòng cháy, chữa cháy rừng, phòng, chống phá rừng trái phép, phòng trừ sâu, bệnh hại rừng;

- Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; kiểm tra, xác nhận và tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận nguồn gốc lâm sản theo quy định của pháp luật.

(3). Nhiệm vụ của kiểm lâm địa bàn

- Tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện Luật Bảo vệ và phát triển rừng; các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Xây dựng phương án, kế hoạch về công tác quản lý rừng, phát triển rừng, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng trên địa bàn; triển khai, hướng dẫn thực hiện sau khi phương án, kế hoạch được phê duyệt.

- Xử lý các vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

- Kiểm tra phát hiện các hành vi đốt rừng, phá rừng, khai thác rừng, mua, bán, cất giữ, săn bắt, vận chuyển lâm sản và động vật rừng trái phép. Phải kịp thời xác lập hồ sơ vi phạm, xử lý hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Thống kê, kiểm kê rừng, đất lâm nghiệp. Hằng tháng sử dụng phiếu điều tra cập nhật biến động của rừng và đất không có rừng quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp trên địa bàn quản lý, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm để theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp.

- Lập kế hoạch và phối hợp với Trưởng thôn xây dựng, thực hiện Quy ước bảo vệ và phát triển rừng trong cộng đồng dân cư thôn.

- Lập danh sách các đối tượng chuyên phá rừng, khai thác rừng, mua, bán, cất giữ, săn bắt, vận chuyển lâm sản và động vật rừng trái phép trên địa bàn. Áp dụng các biện pháp giáo dục, ngăn chặn hoặc tham mưu cấp có thẩm quyền áp dụng các biện pháp giáo dục, ngăn chặn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát các chủ rừng trong việc bảo vệ và phát triển rừng, gây nuôi, trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật rừng hoang dã.

- Thực hiện chế độ báo cáo, giao ban định kỳ và đột xuất theo quy định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm.

- Thực hiện các hoạt động về phát triển rừng, khuyến lâm và các hoạt động khác trong lĩnh vực lâm nghiệp khi Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao.

Chi tiết tại biểu số 05.

*** *Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc***

- Thuận lợi: Được lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chính quyền cơ quan tâm nên kiểm lâm địa bàn hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Khó khăn: Trách nhiệm, nhiệm vụ nặng nề và không đủ biên chế để bố trí kiểm lâm địa bàn.

g) Về trang bị bảo đảm hoạt động và chế độ chính sách đối với Kiểm lâm

- Kiểm lâm được trang bị thống nhất về đồng phục, kiểm lâm hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, cờ hiệu, cờ truyền thống, giấy chứng nhận kiểm lâm.

- Kiểm lâm được trang bị và sử dụng vũ khí, công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật; được trang bị các loại phương tiện, thiết bị chuyên dụng tiên tiến, hiện đại để thực hiện nhiệm vụ quản lý rừng, theo dõi diễn biến rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, tuần tra, kiểm tra, đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp.

- Việc thực hiện các chế độ chính sách được quan tâm giải quyết kịp thời, đúng quy định, thực hiện công khai cho công chức, người lao động biết và tham gia ý kiến, thực hiện giám sát, kiểm tra nên tạo sự đồng thuận cao trong nội bộ cơ quan, không có trường hợp nào khiếu nại.

- Kiểm lâm được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc, chức vụ và các chế độ khác theo quy định của pháp luật.

2.2. Đối với lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng

a) Việc triển khai, tổ chức thành lập, kiện toàn Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của chủ rừng

- Hiện, nay, trên địa bàn tỉnh Bình Định 8 ban quản lý rừng phòng hộ, 01 ban quản lý rừng đặc dụng và 03 công ty TNHH lâm nghiệp đã tổ chức, thường xuyên kiện toàn lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng, đây là lực lượng đóng vai trò rất quan trọng trong công tác bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng của các đơn vị.

- Sau khi được thành lập, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng đã chủ động lập kế hoạch tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng hàng tuần, tháng; phối hợp với các trạm kiểm lâm, kiểm lâm địa bàn, các tổ, nhóm hộ nhận khoán và chính quyền cấp xã trong công tác tuần tra, bảo vệ rừng. Nhờ đó, đã phát hiện và ngăn chặn kịp thời nhiều vụ phá rừng, lấn chiếm rừng, khai thác gỗ trái pháp luật...

- Bên cạnh đó, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các đơn vị phần lớn là người dân địa phương, gắn kết với cộng đồng nên quen thuộc địa bàn, các phong tục, tập quán của địa phương, dễ nắm bắt thông tin, tiếp cận với cộng đồng, người dân bản địa. Từ đó, đã hỗ trợ tích cực trong công tác tuyên truyền nâng cao ý thức bảo vệ rừng trong nhân dân; tổ chức, hướng dẫn và cùng cộng đồng tuần tra, kiểm tra rừng,... từ đó nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ rừng ở cơ sở.

Chi tiết tại biểu số 06.

*** Đánh giá thuận lợi, khó khăn, vướng mắc**

- Thuận lợi: Được chính quyền các cấp quan tâm nên lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng của các ban quản lý rừng phòng hộ được bổ sung lao động hợp đồng.

- Khó khăn: Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách làm việc vất vả, thời gian làm việc liên tục, thường trực tại các chốt trong rừng, nơi có điều kiện sinh hoạt khó khăn, thiếu thốn, đối diện với nhiều nguy cơ về sức khỏe, tinh thần, và nguy hiểm do các đối tượng phá rừng gây ra; tuy nhiên, mức tiền lương được nhận là thấp, không đảm bảo cho cuộc sống của bản thân và hỗ trợ cho gia đình. Một số lao động hợp đồng còn lúng túng khi phát hiện, xử lý vụ việc vi phạm.

b) Việc thực hiện chế độ chính sách đối với Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng

- Đối với các chủ rừng là doanh nghiệp, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng được trả lương hằng tháng trên cơ sở hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Ngoài ra, lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng còn được hỗ trợ phí xăng xe, chi phí sử dụng điện thoại, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp... theo quy định của nhà nước.

- Các Ban Quản lý rừng phòng hộ, ban quản lý rừng đặc dụng: Viên chức được trả lương từ nguồn kinh phí sự nghiệp của đơn vị. Lao động hợp đồng làm nhiệm vụ chuyên trách bảo vệ rừng của các đơn vị được hỗ trợ kinh phí 100% từ ngân sách tỉnh (theo Nghị quyết số 76/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định (khoá XIII), kỳ họp thứ 4, về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hợp đồng lao động để bảo vệ rừng tại các Ban Quản lý rừng phòng hộ và cơ chế tài chính hỗ trợ ngân sách tỉnh). Bình quân 01 lao động một năm bố trí là 79.373.476 đồng (gồm mức lương 3.486.600 đồng nhân 12 tháng, cộng phụ cấp độc hại, nguy hiểm, các khoản bảo hiểm: xã hội, y tế, thất nghiệp, kinh phí công đoàn và kinh phí sự nghiệp 20,5 triệu đồng/người/năm).

- Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng được trang bị công cụ hỗ trợ, phương tiện, thiết bị chuyên dụng, bảo hộ lao động và các loại thiết bị nghiệp vụ cần thiết khác để bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng; được trang bị đồng phục theo quy định.

- Lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý bảo vệ rừng, phát triển rừng; ưu tiên về nghiệp vụ tuần tra, kiểm tra, bảo vệ rừng, phòng cháy và chữa cháy rừng, phòng trừ sinh vật hại rừng, phòng ngừa,

ngăn chặn hành vi vi phạm pháp luật về quản lý bảo vệ rừng; quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi

- Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Chi cục Kiểm lâm đã được rà soát, sắp xếp lại, đảm bảo bộ máy tinh gọn, thống nhất khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Phát huy vai trò chủ động, tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động trong thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về lâm nghiệp của Chi cục Kiểm lâm.

- Lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách của chủ rừng có cơ sở pháp lý để hình thành và tổ chức hoạt động.

2. Khó khăn

- Nghị định chỉ quy định nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác kiểm lâm, nhưng thực tế thì thực hiện toàn bộ nhiệm vụ lĩnh vực lâm nghiệp.

- Nghị định không rõ tổ chức bộ máy bên trong của các tổ chức kiểm lâm, và các vị trí trong các tổ chức kiểm lâm đó. Không có cơ sở pháp lý để các tổ chức kiểm lâm được bố trí số lượng biên chế phù hợp, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Nghị định không có cơ sở pháp lý để chủ rừng bố trí số lượng bảo vệ rừng chuyên trách phù hợp để hoàn thành khối lượng công việc và mức tiền lương tương xứng với khối lượng công việc được hoàn thành.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 01/2019/NĐ-CP

1. Bổ sung Điều 5, về nhiệm vụ, quyền hạn của Kiểm lâm cấp huyện: Nên cụ thể hóa nhiệm vụ của Kiểm lâm địa bàn cấp xã trong Nghị định (thay thế Quyết định số 83/2007/QĐBNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về nhiệm vụ công chức Kiểm lâm địa bàn cấp xã).

2. Sửa đổi Khoản 1, Điều 11

Đề xuất: Hạt Kiểm lâm các Vườn Quốc gia trực thuộc trực thuộc các Chi cục Kiểm lâm vùng. Hạt Kiểm lâm rừng đặc dụng, phòng hộ ở địa phương trực thuộc Chi cục Kiểm lâm cấp tỉnh.

3. Bổ sung Điều 12: Trang bị quần áo đi rừng cho lực lượng kiểm lâm.

4. Sửa đổi Điều 13, về chế độ, chính sách đối với Kiểm lâm: Nên quy định rõ công chức kiểm lâm có 3 ngạch: Kiểm lâm viên cao cấp, Kiểm lâm viên chính và kiểm lâm viên.

5. Sửa đổi toàn bộ các điều tại Mục 2 của Nghị định để thể hiện rõ tổ chức bộ máy bên trong của các tổ chức kiểm lâm, và quy định rõ các vị trí trong các tổ chức kiểm lâm đó. Tạo cơ sở pháp lý để các tổ chức kiểm lâm được bố trí biên chế

phù hợp, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (hiện nay, các tổ chức kiểm lâm không đủ biên chế để hoàn thành nhiệm vụ).

6. Đảm bảo thống nhất chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong các văn bản quy phạm pháp luật.

Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo Cục Kiểm lâm biết, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở NNPTNT (báo cáo);
- PCCT phụ trách và PCCT;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu